

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 401/2020/HS-ST

Ngày 21 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cảnh

2. Bà Hàn Hòa Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 519/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4705/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: 83/11 Lê Văn Thọ, Phường X, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 06/01/2020 “có mặt”.

Người bào chữa: Ông Đặng Quốc H, Luật sư Công ty Luật TNHH Đại Việt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 45 phút ngày 06/01/2020, tại trước nhà số 312/71 đường Quang Trung, Phường X, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Ty - Công an quận Gò Vấp phối hợp với Công an Phường 10 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T, thu giữ 02 Ti nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định là ma Ty ở thể rắn có khối lượng 57,0953 gam, loại Methamphetamine; cùng với 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Realme, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Sony); 01 xe máy biển số: 62S1-013.24, số máy: 5C64-521371, số khung: RLCS5C640 BY 521363.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại số: 302/23B đường Tô Ngọc Vân, Tổ 23, Khu phố 7, phường Thạnh X, Quận X không thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Kết quả điều tra Nguyễn Thanh T khai nhận bản thân sử dụng ma Ty tổng hợp được khoảng 01 tháng trước khi bị bắt giữ. T đã liên hệ mua ma Ty của P (không rõ lai lịch) 03 lần để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời, cụ thể như sau:

- Hai lần đầu: vào ngày 07/12/2019 và ngày 15/12/2020 T mua của P mỗi lần 01 gói ma Ty đá (không rõ khối lượng) với số tiền là 1.000.000 đồng đem về chỗ ở sử dụng hết.

- Lần thứ ba: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, có người tên K (không rõ lai lịch) là bạn quen biết với T điện thoại đặt mua 50 gam ma Ty đá. T đồng ý, rồi dùng điện thoại di động số 0903484876 gọi đến điện thoại di động (không nhớ số) cho P hỏi mua 50 gam ma Ty đá với số tiền là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng). Sau đó, T điện thoại cho K báo giá 50 gam ma Ty đá là 20.000.000 đồng, K đồng ý mua; T và P hẹn gặp nhau ở một con hẻm trên đường Phan Văn Trị thuộc quận Gò Vấp gần quán phở Quê Hương để giao dịch mua bán ma Ty. Sau đó, T đi xe máy biển số 62 S1 - 013.24 đến nơi hẹn thì được P hướng dẫn đến thùng rác lấy 01 Ti nylon màu đen, T mở ra lấy hai gói nylon chứa ma Ty tổng hợp mà P đã để sẵn trong đó cất giấu vào trong quần lót đang mặc, còn tiền mua ma Ty thì T hẹn 01 tiếng sau sẽ liên hệ trả cho P sau, P đồng ý. Sau khi mua ma Ty xong, T điện thoại cho K và hẹn K đến cổng trường cấp II đường Quang trung thuộc Phường 10, quận Gò Vấp để bán lại cho K 50 gam ma Ty đá với giá 20.000.000 đồng để hưởng lợi 1.000.000 đồng; khi T chạy xe máy đến trước nhà số 312/71 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an quận Gò Vấp kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đối với các đối tượng tên P và K do Nguyễn Thanh T khai không rõ về nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để xác minh, truy bắt để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 396/CT-VKS-P1 ngày 26/8/2020, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn mà xử bị cáo mức án nhẹ.

- Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của luật sư.

- Kiểm sát viên đối đáp: do luật sư bào chữa cho bị cáo chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai cũng như bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma Ty, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng

do nghiện ma Ty và cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty ở thể rắn có khối lượng 57,0953 gam, loại Methamphetamine để bán cho người khác vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 06/01/2020, tại trước nhà số 312/71 đường Quang T, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét ma Ty ở thể rắn loại Methamphetamine mà bị cáo T tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán cho người khác có khối lượng 57,0953 g (năm bảy phẩy không chín năm ba gam) là dấu hiệu định khung được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm).

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ về hình phạt đặt ra phải nghiêm, là tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét các đối tượng tên P và K do Nguyễn Thanh T khai không rõ về nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để xác minh, truy bắt xử lý là có căn cứ.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] Hội đồng xét xử chấp nhận phần luận tội của Kiểm sát viên, và đề nghị của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ hình phạt, giảm hình phạt bổ sung.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

- 01 (một) gói niêm phong, ghi số 156/20 Gò Vấp có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Vũ Đình Hiệp bên trong là ma Ty còn lại sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản của bị cáo có liên quan đến việc mua bán ma Ty nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Realme, 01 điện thoại di động hiệu Sony) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma Ty nên trả lại cho bị cáo;

- 01 xe máy biển số: 62S1-013.24, số máy: 5C64-521371, số khung: RLCS5C640 BY 521363, kết quả xác minh xác định được: xe do Thi Hoài Phong (HKTT: Ấp 4, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Đầu năm 2015, anh Phong đã bán cho một người không rõ lai lịch với giá 9.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Nguyễn Thanh T khai đã mua chiếc xe này của một người không rõ lai lịch đăng thông tin bán xe trên mạng vào năm 2018 với giá 8.000.000 đồng, người bán có làm giấy tay mua bán và giao giấy đăng ký xe nhưng T đã làm mất. Đây là P tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do đó, cho đăng báo tìm chủ sở hữu nếu hết hạn không ai đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Realme và 01 điện thoại di động hiệu Sony;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, ghi số 156/20 Gò Vấp có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Vũ Đình Hiệp bên trong là ma Ty còn lại sau giám định;

Giao Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu một xe hai bánh gắn máy biển số: 62S1-013.24, số máy: 5C64-521371, số khung: RLCS5C640 BY 521363 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung, nộp ngân sách nhà nước,

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/446 ngày 09/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM; (1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam